

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HC-PT

Ngày 14 tháng 01 năm 2022

“V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu
cầu bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huồn.

- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bằng và bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương, là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 14/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm vụ án Hành chính thụ lý số: 06/2021/TLPT-HC ngày 08/11/2021 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại”, do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị và người khởi kiện kháng cáo, đối với bản án hình chính sơ thẩm số: 04/2021/HC-ST ngày 20/9/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐ-PT ngày 14/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐ-PT ngày 05/01/2022, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957 - Có mặt.

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2020)

Địa chỉ: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người bị kiện:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diêu L - Chức vụ: Phó giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X - Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 23/11/2020)

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Thanh P - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T - Có mặt (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/10/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2020, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 28/12/2020 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Hoàng Thị T trình bày: Quyền sử dụng đất, thửa đất số 188, tờ bản đồ số 27, tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của bà có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giao đất cho ông Nguyễn Văn C, là anh họ của bà vào năm 1984, với diện tích 1.000m²; tháng 7/1984, ông C tặng cho bà diện tích đất nêu trên; Gia đình bà sử dụng đất ổn định và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 28/3/2000; Sau khi ly hôn chồng vào năm 2007, bà làm thủ tục tách thửa diện tích đất nêu trên, thành hai thửa là thửa đất số 188 và thửa đất số 189; Bà chuyển nhượng thửa đất số 189 cho người khác và sử dụng thửa đất số 188, cùng với nhà ở trên đất cho đến nay; Ngày 09/01/2019, Ủy ban nhân dân phường T và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, vận động bà hiến tặng một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 188 để mở rộng đường Y đến đường G, thành phố B nhưng bà không đồng ý và yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường diện tích bị thu hồi cho bà nhưng không được chấp nhận; Sáng ngày 29/7/2019, Ủy ban nhân dân phường T mời bà đến trụ sở, vận động bà bàn giao mặt bằng để thi công mở rộng đường nhưng bà không đồng ý; Sáng ngày 30/7/2019 Chủ tịch phường T cùng với lực lượng chức năng, đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của bà để thi công mở rộng đường; Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T và Ban quản lý dự án xây dựng X, cưỡng chế thu hồi đất của bà là trái pháp luật. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T và Ban quản lý dự án xây dựng X, thu hồi 200m² đất của gia đình bà là trái pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân phường T và Ban quản lý dự án xây dựng X, phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà đối với diện tích đất bị cưỡng chế thu hồi là 3.200.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bà yêu cầu bồi thường 8.000.000.000 đồng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người bị kiện là Ban quản lý dự án xây dựng X trình bày: Ủy ban nhân dân thành phố B là chủ đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp mở rộng đường G, thành phố B; Đoạn đường từ đường H đến đường Y, thành phố B, thuộc dự án nêu trên; Ngày 15/01/2018, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Công Văn số: 157/UBND-DA vận động các hộ gia đình có đất tại đoạn đường nêu trên, bàn giao mặt bằng để xây dựng công trình, vì không có kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng; 41 hộ gia đình có đất tại đoạn đường nêu trên, đồng ý bàn giao mặt bằng, riêng gia đình bà T không đồng ý; Ban quản lý dự án xây dựng X đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, vận động bà T bàn giao mặt bằng nhiều lần nhưng bà T không đồng ý; Ngày 22/4/2019, Phòng

Tài nguyên và Môi trường thành phố B, đã ban hành báo cáo số: 75/BC-TNMT xác định nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ gia đình bà Hoàng Thị T, đối với thửa đất số 188, tờ bản đồ số 27, tại phường T, thành phố B; Báo cáo đề xuất phần diện tích đất nâng cấp mở rộng đường G, đoạn đường từ đường H đến đường Y, không ảnh hưởng đến hiện trạng sử dụng đất của bà T; Mặc dù bà T đã được thông báo về kết quả xác minh nguồn gốc đất nhưng bà T vẫn không chịu bàn giao mặt bằng để thi công; Ngày 28/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, ban hành công văn số: 2669/UBND-DA, giao cho Ủy ban nhân dân phường T triển khai phương án bảo vệ an ninh trật tự, để đơn vị thi công thực hiện thi công dự án; Giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, đơn đốc đơn vị thi công thực hiện việc thi công hoàn thiện dự án.

Việc bà Hoàng Thị T khởi kiện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi, là không có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ báo cáo số: 75/BC-TNMT của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B, thì phần diện tích đất thi công nâng cấp đường G, đoạn đường từ đường H đến đường Y, không ảnh hưởng đến hiện trạng sử dụng đất của bà T.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường T trình bày: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, theo nội dung Công văn số: 2669/UBND-DA ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B; Ngày 29/7/2019, Ủy ban nhân dân phường T mời bà Hoàng Thị T đến trụ sở và thuyết phục bà T bàn giao mặt bằng, để thi công dự án nâng cấp đường G, đoạn đường từ đường H đến đường Y nhưng bà T không đồng ý. Vì vậy, ngày 30/7/2019, Ủy ban nhân dân phường T đã triển khai lực lượng hỗ trợ, đảm bảo an ninh, để đơn vị thi công thực hiện việc thi công dự án; Ủy ban nhân dân phường T thực hiện hành vi nêu trên, là thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B; Ủy ban nhân dân phường T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bản án Hành chính sơ thẩm số: 04/2021/HC-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã áp dụng: Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 158 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 31, Điều 74, Điều 100, Điều 166, Điều 170 Luật đất đai.

Tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị T về việc hành vi hành chính và yêu cầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X và Ủy ban nhân dân phường T, liên đới bồi thường thiệt hại 8.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2021, người khởi kiện là bà Hoàng Thị T, có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 1042/QĐ-VKS-HC ngày 20/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã kháng nghị bản án sơ

thẩm nêu trên với lý do: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, là tổ chức sự nghiệp công lập, không được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước, mà chỉ có chức năng thực hiện, quản lý, điều hành, các dự án đầu tư, xây dựng công trình trong các lĩnh vực: Giao thông, hạ tầng, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp ... do Ủy ban nhân dân thành phố B làm chủ đầu tư; Hành vi của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, không phải là hành vi hành chính được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án hành chính và xác định người bị kiện là Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng X, là không đúng với quy định của pháp luật; Việc tiến hành thi công dự án nâng cấp đường G, đoạn đường từ đường H đến đường Y, thành phố B, Ủy ban nhân dân thành phố B không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của bà T, mà tiến hành cưỡng chế san ủi, tháo dỡ tài sản của gia đình bà T, là không đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, không rút quyết định kháng nghị và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T và Ban quản lý dự án xây dựng X, thu hồi 200m² đất của gia đình bà vào ngày 30/7/2019 là trái pháp luật; Buộc Ủy ban nhân dân phường T và Ban quản lý dự án xây dựng X, phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà đối với diện tích đất bị cưỡng chế thu hồi.

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án hành chính về việc: Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại, là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận theo đơn khởi kiện của bà T và đưa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, tham gia tố tụng với tư cách người bị kiện, là không đúng với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, là tổ chức sự nghiệp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố B, có chức năng thực hiện, quản lý, điều hành, các dự án đầu tư xây dựng công trình, do Ủy ban nhân dân thành phố B làm chủ đầu tư và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố B, trong việc thực hiện chức năng nêu trên. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X, không phải là cơ quan hành chính nhà

nước, cũng không được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai; Việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và việc tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất của bà T, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, được quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

[4] Ngày 30/7/2019, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X và Ủy ban nhân dân phường T, thực hiện hành vi cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà T, để thi công dự án nâng cấp đường G, thành phố B, là thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tại Công văn số: 2669/UBND-DA ngày 28/6/2019. Do nhận thức pháp luật hạn chế, bà T không khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, bà lại khởi kiện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng X về hành vi cưỡng chế thu hồi đất.

Sau khi nhận đơn khởi kiện của bà T, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo yêu cầu bà T sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện về hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Nếu bà T không sửa đổi, bổ sung nội dung đơn khởi kiện, thì Tòa án trả lại đơn khởi kiện cho bà T.

Do Tòa án cấp sơ thẩm, xác định sai tư cách tham gia tố tụng người bị kiện và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, huỷ bản án hành chính sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Do huỷ bản án sơ thẩm, để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, nên bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính; Huỷ toàn bộ bản án Hành chính sơ thẩm số: 04/2021/HC-ST ngày 20/9/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huồn

